**Mẫu số 11**

*(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN NHÀ THẦU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…………., ngày…. .tháng……năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam,

Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

Tên nhà thầu: ……………… ………………………………………......

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài……………………… …………….....

Số điện thoại: ……….. Fax: ………… E-mail: ………………………….

Website ……………………………………………………………………

Địa chỉ đăng ký tại Việt Nam………………… ………………………..

Số điện thoại: ……….. Fax: ………… E-mail: …………………….....

Quyết định chọn thầu/trúng thầu số: …………… ……………………..

Tên cơ quan/tổ chức ban hành quyết định:…………… .............…....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các nội dung sau:

1. .............. ............................................................................

2. ....................................... ............................................................

3........................ ...........................................................................................

4.................................................... .......................................................

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

**II. PHẠM VI, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG**

1. Phạm vi hoạt động: Nêu rõ phạm vi hoạt động đo đạc và bản đồ của gói thầu theo đơn vị hành chính kèm theo tọa độ trong hệ tọa độ quốc gia.

2. Thời hạn đề nghị của giấy phép: Ghi theo thời gian đăng ký thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

**III. KÊ KHAI NĂNG LỰC**

1.Lực lượng kỹ thuật

a) Số lượng theo hồ sơ dự thầu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuyên ngành**  **kỹ thuật** | **Theo đăng ký hồ sơ dự thầu của nhà thầu** | **Hiện có** |
| 1 | Đo đạc | …. |  |
| 2 | Bản dồ | … |  |
| … | ……………. | … |  |

b) Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Bằng cấp** | **Thâm niên**(1) |
| 1 | (Nguyễn Văn B) | (Kỹ sư trắc địa) | (05 năm) |
| 2 | (Nguyễn Văn C) | (Trung cấp địa chính) | (03 năm) |
| 3 | ………….…. | ………. | …………. |  |

2. Thiết bị công nghệ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên, mã hiệu của thiết bị,**  **công nghệ** | **Số lượng**  **đăng ký theo**  **hồ sơ dự thầu** | **Số lượng**  **thực tế hiện có** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| ……. | ……………. | ……. | ….. | ……. |

Cam kết: Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung kê khai này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÀ THẦU** *(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.